

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH NUÔI TÔM XUẤT KHẨU Ở TỈNH SÓC TRĂNG

Nguyễn Văn Trung

Sóc Trăng là tỉnh thuộc vùng châu thổ sông Cửu Long, vùng cung cấp 50% sản lượng thóc của cả nước, nơi có sản phẩm xuất khẩu dồi dào và đa dạng, đặc biệt là gạo và hàng thủy sản, nông sản thực phẩm chế biến. Đây là vùng có nhiều tiềm năng kinh tế để phát triển sản xuất, đồng thời cũng là nơi tiêu thụ hàng hóa và cung cấp dịch vụ lớn cho cả nước.

Sóc Trăng giáp Tỉnh Hậu Giang ở phía Bắc và Tây Bắc, giáp Bạc Liêu ở phía Tây Nam, giáp Trà Vinh ở phía Đông Bắc và giáp biển Đông ở phía Nam, nằm trên tuyến Quốc lộ 1A nối liền các tỉnh, thành phố Cần Thơ, Bạc Liêu, Cà Mau. Quốc lộ 60 nối Sóc Trăng với các tỉnh Trà Vinh, Tiền Giang, Sóc Trăng cách thành phố Hồ Chí Minh 231 km, cách Cần Thơ 62 km.

Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, khí hậu Sóc Trăng chia làm 2 mùa rõ rệt, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 27°C. Nhờ vào địa thế đặc biệt, nơi dòng sông Hậu đổ ra biển Đông Nam bộ, vùng có nhiều trữ lượng tôm cá, Sóc Trăng có đủ điều kiện thuận lợi để phát triển thủy sản, giao thông vận tải, du

lich cũng như phát triển kinh tế biển tổng hợp.

Diện tích tự nhiên của tỉnh là 3.223 km², có 72 km bờ biển với 3 cửa sông lớn Định An, Trần Đề và Mỹ Thanh hình thành lưu vực rộng lớn thuận lợi cho giao thông, nuôi trồng thủy hải sản, làm muối. Dân số toàn tỉnh là 1.257.397 người (theo thống kê năm 2004), trong đó thành thị chiếm 18.44%, nông thôn 81.56%.

Ngành thủy sản được xác định là thế mạnh thứ 2 của Tỉnh sau nông nghiệp. Trong đó nuôi trồng thủy sản được đặc biệt quan tâm, nhất là con ra tôm sú làm nguyên liệu xuất khẩu chính của tỉnh trong các năm gần đây. Năm 2004 tổng giá trị xuất khẩu 286,4 triệu USD. Nhu cầu tôm nguyên liệu của tỉnh chỉ đáp ứng được một phần cho chế biến, số còn lại phải thu mua từ ngoài tỉnh.

Diện tích nuôi trồng thủy sản 58.976 ha, trong đó, diện tích nuôi tôm sú chính vụ và lấp vụ là 48.879 ha. Sản lượng tôm đông lạnh 36.945 tấn. Tổng sản lượng khai thác thủy, hải sản và nuôi trồng nội địa là 72.596 tấn; trong đó, sản lượng khai thác biển là 25.178 tấn, sản lượng nuôi trồng và khai thác nội địa là 47.418 tấn.

Hiện nay các mô hình nuôi tôm nước lợ – mặn ở Sóc Trăng là:

- Nuôi tôm biển nước lợ mặn quảng canh truyền thống, hoàn toàn lấy giống tự nhiên qua cống.

- Nuôi tôm biển quảng canh truyền thống có thả thêm giống nhân tạo: Mô hình được xem là hiệu quả hơn mô hình nuôi tôm quảng canh truyền thống không thả thêm giống, vì mức đầu tư tương đối ít, năng suất tương đối khá 0,4-0,5/tấn/ha/năm.

- Nuôi tôm biển quảng canh cải tiến: Mô hình này được xem là hiệu quả nhất so với các hình thức nuôi tôm khác, vì mức đầu tư vừa phải, năng suất khá 0,5-0,7 tấn/ha/năm. Thả giống nhân tạo tôm sú nuôi 3-4 con/m², có cho tôm ăn thêm thức ăn hàng ngày, có hệ thống cấp thoát nước và thay nước đúng qui trình

- Nuôi tôm sú bán thâm canh: Mô hình nuôi bán thâm canh và thâm canh có kỹ thuật cao hơn so với qui trình nuôi tôm quảng canh cải tiến về xây dựng ao, có ao lắng nước và quạt nước, hệ thống cấp thoát nước riêng biệt. Chế độ cho tôm ăn phải theo đúng qui trình nuôi và người nuôi phải nắm chắc kỹ thuật nuôi, theo dõi chăm sóc chu đáo trong suốt quá trình nuôi, môi trường thật tốt, vốn đầu tư lớn trên 140 triệu đồng/ha cho việc cải tạo và hoàn chỉnh hệ thống cấp thoát nước, máy móc và quạt nước.

● Nuôi sú quảng canh truyền thống luân canh lúa: Mô hình nuôi tôm sú quảng canh có thả thêm giống luân canh ruộng lúa 1 vụ (ở vùng nước lợ mặn) với diện tích mương bao quanh chu vi thửa ruộng chiếm 20-25% diện tích của ruộng lúa. Đây là mô hình mà môi trường tương đối đảm bảo được các nhà khoa học khuyến khích nên thực hiện.

Về tình hình chế biến thủy hải sản xuất khẩu Tỉnh Sóc Trăng.

Sóc Trăng có điều kiện tự nhiên khá thuận lợi để phát triển thủy sản một cách toàn diện cả về khai thác, nuôi trồng lẫn chế biến và tiêu thụ thủy sản, đặc biệt là chế biến thủy sản xuất khẩu, nằm trên trục lộ giao thông quốc lộ 1A đi qua nên có lợi thế cạnh tranh trong việc thu hút nguyên liệu thủy sản xuất khẩu về mình. Việc xuất khẩu hàng thủy sản của Sóc Trăng qua cảng Cần Thơ với khoảng cách 70 km và cảng Sài Gòn 230 km cũng khá thuận tiện và nhanh chóng. Khu vực tập trung nuôi tôm cạnh cụm chế biến xuất khẩu 20 – 30 km, nhờ vậy chủ động trong nuôi trồng và thu hoạch theo mùa vụ, thuận lợi trong bảo quản, là nguồn nguyên liệu chế biến xuất khẩu chính của tỉnh. Sóc Trăng hiện có 6 doanh nghiệp (bao gồm 9 nhà máy) chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu thủy sản là:

- Công ty cổ phần Sao Ta
- Công ty TNHH Kim Anh
- Công ty thủy sản XNK tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX) .

- Công ty TNHH Út Xi
- Công ty TNHH Trung Nam
- Công ty TNHH Phương Nam

Hiện nay, cả 06 doanh nghiệp đã có đều được nâng cấp khá tốt, cơ sở hạ tầng đạt tiêu chuẩn cần thiết, cơ sở chế biến đông lạnh khang trang, tiện nghi hơn, đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm và chất lượng sản phẩm.

Công tác hậu cần dịch vụ cho ngành thủy hải sản Tỉnh Sóc Trăng.

Năng lực cơ khí thủy sản của Sóc Trăng còn nhiều yếu kém, chủ yếu là cơ khí sửa chữa nhỏ, tính chuyên nghiệp thấp, chưa hiện đại, chủ yếu lao động thủ công. Toàn tỉnh có khoảng 6 bến cảng cá, chủ yếu là bến cá tư nhân, quy mô nhỏ nằm dọc theo bờ kênh, rạch. Chỉ có một cảng duy nhất có cầu cảng bê tông liền bờ thuộc Ngự Cảng Trần Đề dưới sự quản lý của Sở Thủy sản tỉnh Sóc Trăng.

Những hạn chế, tồn tại trong ngành thủy hải sản

● Lĩnh vực nuôi trồng phát triển nhanh, nhưng đa số là do ngư dân tự phát, tự xây dựng ao nuôi, chưa học hỏi và nắm bắt qui trình khoa học kỹ thuật, dựa vào kinh nghiệm bản thân và học “lóm” qua các nông dân khác, cho nên hiệu quả không cao, nhất là thiệt hại khi dịch bệnh xảy ra, không biết cách xử lý.

+ Con giống: Sở thủy sản có thành lập trạm kiểm tra nguồn giống, nhưng không bao quát hết, cho nên nguồn giống trôi nổi, nhập lậu từ các địa phương khác tràn vào không qua kiểm dịch

chuyên môn, cho nên giống mang mầm bệnh là không tránh khỏi đã gây thiệt hại không nhỏ cho bà con nuôi tôm.

● Lĩnh vực chế biến: Nguồn nguyên liệu đầu vào chưa ổn định, còn xảy ra việc tranh mua giữa các DN trong và ngoài tỉnh vào thời gian cao điểm cho nên các DN chưa mạnh dạn ký hợp đồng xuất với các đối tác lớn.

● Lĩnh vực tiêu thụ: Thị trường tiêu thụ chưa ổn định, nhất là thị trường Mỹ và EU, chưa chú trọng thị trường nội địa, đây là thị trường lớn mà các DN chưa khai thác hết.

● Nguồn nhân lực: Lực lượng cán bộ kỹ thuật còn quá mỏng, trình độ còn hạn chế, chưa hỗ trợ kịp thời cho công tác khuyến ngư, hướng dẫn khoa học kỹ thuật cho bà con nông dân.

Những hạn chế, tồn tại của công tác tín dụng ngân hàng

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 5 Ngân hàng thương mại (NHTM) quốc doanh và 1 Quỹ tín dụng Trung ương nhưng đa phần các tổ chức tín dụng tập trung cho vay vào lĩnh vực công – thương nghiệp dịch vụ. Trong 3 năm (2002,2003,2004) Chi nhánh NHNo & PTNT Sóc Trăng đã đầu tư ra nền kinh tế với tổng số vốn là: 8.469 tỷ đồng, trong đó: DNNN 460tỷ triệu đồng, Cty TNHH: 1.438 tỷ đồng, hộ sản xuất 6.570 tỷ đồng. Mặc dù mức tăng trưởng tín dụng đạt khá, nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng yêu cầu vốn đầu tư phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, cụ thể như sau:

- Nguồn vốn huy động còn hạn chế.

- Đầu tư ngành thủy sản chưa tương xứng.

- Nguồn vốn trung hạn còn hạn chế.

- Đầu tư vốn tín dụng chưa khép kín từ khâu nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu.

Để biến tiềm năng tài nguyên trở thành hiện thực cần phải có lao động, tiền vốn và khoa học kỹ thuật, ngân hàng đã kết hợp chặt chẽ các ngành để khai thác một cách có hiệu quả thế mạnh và tài nguyên của địa phương góp phần phát triển kinh tế ổn định đời sống xã hội và tích lũy vốn cho nền kinh tế, xin đưa ra một số giải pháp tín dụng ngân hàng phát triển ngành nuôi tôm công nghiệp và chế biến thủy hải sản tại tỉnh Sóc Trăng như sau:

Về phía ngành Ngân hàng:

- Hiện nay thị trường nông thôn phần lớn là do ngân hàng nông nghiệp đảm trách. Vì vậy để cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc thực hiện chính sách nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Ngân hàng nhà nước nên có những chính sách khuyến khích các NHTM mạnh dạn dành một tỷ lệ vốn thỏa đáng để đầu tư vào lĩnh vực này.

- Qui trình tín dụng nên khép kín từ đầu tư cho sản xuất, chế biến đến tiêu thụ và chiến lược thị trường, việc khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ vô cùng có lợi cho doanh nghiệp, đảm bảo các khâu được thông suốt.

- Đơn giản hóa thủ tục cho vay để người dân dễ dàng tiếp cận nguồn vốn của ngân hàng.

Về phía ngành Thủy sản:

- Trang bị các thiết bị tiên tiến để kiểm tra dịch bệnh, nguồn giống. Xây dựng các điểm ương đều dưới sự quản lý của Sở Thủy sản, có qui định xử phạt phù hợp với các hình thức nhập lậu con giống.

- Ngành thủy sản hàng năm nên đưa ra biển một số lượng tôm giống nhất định, đây là nguồn giống hậu bị trong môi trường thiên nhiên rất chất lượng sẽ được khai thác trong tương lai.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực thủy hải sản nhằm áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Từng bước đổi mới, hiện đại hóa công nghệ sản xuất của các nhà máy và xí nghiệp, gắn với vùng nguyên liệu để tăng năng suất và chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo an toàn vệ sinh, không có kháng sinh hoặc hóa chất cấm sử dụng, đáp ứng yêu cầu của thị trường EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản...

- Chú trọng thị trường trong nước vì dân số Việt Nam trên 80 triệu người đây là thị trường tiêu thụ truyền thống và gần gũi, góp phần chiếm lĩnh thị trường, chống sự cạnh tranh của các đơn vị nước ngoài muốn xâm nhập thị trường Việt Nam.

- Cần nghiên cứu học tập kinh

nghiệm kinh doanh, quản lý và sản xuất ở các nước, nắm bắt các tập quán thương mại, thông hiểu luật pháp quốc tế để có kế hoạch phát triển thị trường ở nước ngoài.

- Sở Thủy sản khuyến khích bà con nông dân nuôi trồng thủy sản trong vùng qui hoạch, định hướng nuôi các loại thủy sản có giá trị xuất khẩu.

- Tạo hạ tầng cơ sở để kêu gọi đầu tư trong nước và nước ngoài vào các dự án thủy hải sản của Tỉnh. Có chính sách đãi ngộ thu hút cán bộ kỹ thuật, khuyến khích học sinh dự học ngành nuôi trồng và chế biến thủy hải sản

Về phía Chính Phủ:

- Nhà nước nên điều chỉnh mức giá đất phù hợp giá thị trường để nông dân có cơ sở thế chấp vay vốn sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường trách nhiệm đối với các cơ quan thi hành án dân sự giải quyết nhanh các vụ kiện dân sự về vay vốn và thế chấp tài sản bằng đất đai để ngân hàng thu hồi được nợ, tái đầu tư cho những đối tượng làm ăn có hiệu quả.

- Tổng cục Địa chính chỉ đạo các cơ quan thuộc quyền cấp nhanh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà con nông dân.

- Nhà nước nên qui định lại hạn điền vì hiện nay với mức hạn điền nhỏ 3 ha sẽ khó khăn cho việc đưa sản xuất lớn vào nông nghiệp, nếu sản xuất manh mún, nhỏ lẻ thì năng suất và hiệu quả không cao.... (Xem tiếp trang 45)